

(Ông T, bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông Vũ Văn T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và Bà Trần Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Tân, thành phố Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 340 từ ngày 09/12/2010 cho đến nay. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hòa thuận, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình sinh sống giữa chúng tôi đã phát sinh quá nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, cả hai đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn, không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân sau nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với bà Trần Thị T.

Về con chung: Có 03 con chung là các cháu Vũ Anh T sinh ngày ***/***/2011, cháu Vũ Linh Đ sinh ngày ***/***/2014 và cháu Vũ Quốc V sinh ngày ***/***/2019. Sau khi ly hôn, ông Vũ Văn T yêu cầu giao cháu Vũ Anh T, Vũ Linh Đ và Vũ Quốc V cho bà Trần Thị T trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Ông Vũ Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Vũ Văn T xin tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

***Tại bản tự khai ngày 11/6/2026 bà Trần Thị T trình bày:**

Bà không đồng ý ly hôn vì bà có đạo, Đạo không cho phép ly hôn. Ông Vũ Văn T muốn ly hôn là việc của ông Trọng. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về con chung bà xin nuôi cả ba con và tạm thời không yêu cầu ông Trọng phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có và bà xin vắng mặt các phiên tòa xét xử tại Tòa án các cấp.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng, bảo đảm sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án.

Về nội dung tranh chấp: Ông Vũ Văn T yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị T do cuộc sống chung hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, tình cảm vợ chồng không thể nín kéo, không thể hòa giải. Bà Trần Thị T trình bày không đồng ý ly hôn do bà theo đạo và bà cũng không yêu cầu vợ chồng đoàn tụ, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Do cuộc sống hôn nhân của bà Trần Thị T và ông Vũ Văn T không có hạnh phúc và đã ly thân nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Văn T. Ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T được ly hôn. Về con chung: ông Vũ Văn T khai có 03

(ba) con chung là các cháu Vũ Anh T sinh ngày ***/***/2011, cháu Vũ Linh Đ sinh ngày ***/***/2014 và cháu Vũ Quốc V sinh ngày ***/***/2019, các con hiện đang ở với bà Trần Thị T. Ly hôn, ông Vũ Văn T yêu cầu giao cả 3 con cho bà Trần Thị T trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Ông Vũ Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Trần Thị T xin trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cả 03 con. Tạm thời không yêu cầu Vũ Văn T phải cấp dưỡng nuôi con. Các cháu Vũ Anh T, Vũ Linh Đ và Vũ Quốc V cũng xin ở với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cả 3 con cho bà Trần Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Vũ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T khai tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Tách ra giải quyết khi đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T hiện đang sinh sống tại phường Phước T, Thành phố Đồng Nai nên đơn xin ly hôn của ông Vũ Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T là nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung tranh chấp:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T sau khi kết hôn, chung sống với nhau không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Hai ông bà đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Vũ Văn T xin ly hôn và nhưng bà Trần Thị T không đồng ý ly hôn do bà là người theo đạo và đạo không cho phép vợ chồng ly hôn. Từ phần trình bày của ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông Vũ Văn T và bà Lê Văn L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, trên thực tế ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T cũng đã ly thân. Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, hòa thuận đã không đạt được. Đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Lý do bà Trần Thị T cho rằng bà là người theo đạo và đạo không cho ly hôn như phần trình bày ở trên là không chính đáng vì pháp luật không quy định nên yêu cầu của ông Vũ Văn T về việc xin ly hôn với bà Trần Thị T là có cơ sở chấp nhận. Từ lý do trên, Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Văn T, cho ông Vũ Văn T được ly hôn với bà Trần Thị T.

[2] Về con chung: Ông Vũ Văn T khai có 03 (ba) con chung là các cháu Vũ Anh T sinh ngày ***/***/2011, cháu Vũ Linh Đ sinh ngày ***/***/2014 và cháu Vũ Quốc V sinh ngày ***/***/2019, các con hiện đang ở với bà Trần Thị T. Ly hôn, ông Vũ Văn T yêu cầu giao cả 03 (ba) con cho bà Trần Thị T trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Ông Vũ Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Trần Thị T có ý kiến xin trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cả 03 (ba) con và không yêu cầu Vũ Văn T phải cấp dưỡng nuôi con. Các cháu Vũ Anh T, Vũ Linh Đ và Vũ Quốc V có ý kiến xin ở với mẹ nên Hội đồng xét xử giao con chung là các cháu Vũ Anh T sinh ngày ***/***/2011, cháu Vũ Linh Đ sinh ngày ***/***/2014 và cháu Vũ Quốc V sinh ngày ***/***/2019 cho bà Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con do bà Trần Thị T không yêu cầu nên ông Vũ Văn T tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T khai không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về nợ chung: Ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Ông Vũ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 119 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Văn T. Ông Vũ Văn T được ly hôn với bà Trần Thị T.

2. Về con chung: Có 03 (ba) con chung là các cháu Vũ Anh T sinh ngày ***/***/2011, cháu Vũ Linh Đ sinh ngày ***/***/2014 và cháu Vũ Quốc V sinh ngày ***/***/2019. Giao cả 03 (ba) con cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời ông Vũ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Vũ Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền

yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T khai không có tài sản chung nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

4. Về nợ chung: Ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí: Ông Vũ Văn T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Vũ Văn T đã nộp theo biên lai thu số: 0009867 ngày 28/04/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Đồng Nai). Ông Vũ Văn T đã nộp đủ án phí.

Ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1- Đồng Nai;
- VKSND Thành phố Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự Thành phố Đồng Nai;;
- Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Ngọc